TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/HNGĐ-ST
Ngày 17/01/2023
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Thế Tương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên toà:

Bà: Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 121/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1990

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1984.

Đều trú tại: thôn S, xã A, huyện Y, tỉnh Thái Bình.

(Chị H có đơn xin xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án chị H trình bày: Chị và anh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2016 tại

UBND xã A, huyện Y, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống và làm ăn tại địa phương, do tính tình không hợp, mặt khác anh T ham chơi và dính vào tệ nạn xã hội nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và sinh sống, vợ chồng sống ly thân đã 03 năm nay, không ai quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, có chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Phạm Hà T1, sinh ngày 01/01/2017, hiện đang ở cùng chị, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Về tài sản chung: Chị xác định chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh T không đến làm việc, bố đẻ anh T là ông Phạm Ngọc H1 xác nhận trong thời gian chung sống anh T và chị H có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, anh T và chị H có 01 con chung là Phạm Hà T1, sinh ngày 01/01/2017, anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung. Gia đình đã nhận được các văn bản của Tòa án và thông báo cho anh T biết Tòa án giải quyết vụ án, nhưng do đặc thù công việc anh không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử và nghị án đều đúng quy định của pháp luật, việc bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do là vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị H được ly hôn anh T. Về con chung. Giao con Phạm Hà T1, sinh ngày 01/01/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung là sự tự nguyện nên cần chấp nhận; Về tài sản chung, nợ chung : Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xử vắng mặt, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu trên, không thay đổi bổ sung gì. Bị đơn là anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của ông Phạm Ngọc H1 và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt vì vậy căn cứ Điều 228, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị H và anh T là hợp pháp, trong quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân 03 năm nay nhưng cả hai đều không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Như vậy, có căn cứ xác định chị H và anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị H được ly hôn anh T.

[3]. Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Phạm Hà T1, sinh ngày 01/01/2017, hiện con chung đang ở cùng chị H, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Xét đề nghị trên của chị H có căn cứ nên cần thiết giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung là sự tự nguyện nên cần chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016 về Án phí, Lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Phạm Ngọc T.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Hà T1, sinh ngày 01/01/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0004154 ngày 02/8/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí, chị H đã nộp xong án phí.

5.Về quyền kháng cáo**:** Chị H và anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Thái Thụy.*
- *THADS huyện Thái Thụy.*
- *TAND tỉnh Thái Bình.*
- *UBND xã Thái Thượng.*
- *Các đương sự.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Thế Tương